

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư
2. Bà Nguyễn Thị Lợi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Tòa án huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q; cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại gia đình anh Q ở thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hòa hợp nên thường xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng sống, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã nghiêm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân, hai bên không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn Q có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2007. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, chị không yêu cầu anh Quân phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Vũ Văn Q không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vũ Văn Q:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Vũ Văn Q đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H song anh Vũ Văn Q đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về con chung: Giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2007 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Văn Q cho chị Trần Thị H. Khi nào chị H có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về việc vắng mặt của bị đơn anh Vũ Văn Q : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã giao và gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy báo và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vũ Văn Q theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Trần Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên va chạm, bất hòa, không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần báo anh Vũ Văn Q đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn giữa anh Q và chị H. Tuy nhiên anh Q đều vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ. Bản thân chị H xác định chị không còn tình cảm vợ chồng, không thể quay về đoàn tụ cùng anh Q và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Q kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Q là có cơ sở cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Q có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2007. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Vũ Văn Q không có lời khai, không có mặt tại phiên tòa nên không có quan điểm của anh Q về con chung. Xét quan điểm của chị H đưa ra là tự nguyện, phù hợp nên giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2007 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Q cho chị H. Khi nào

chị H có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H có quan điểm chị và anh Vũ Văn Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết còn anh Q không có quan điểm gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung, sau này nếu hai bên có tranh chấp Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 70, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2007 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Văn Q cho chị Trần Thị H. Khi nào chị H có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004190 ngày 19 tháng 4 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã L (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi